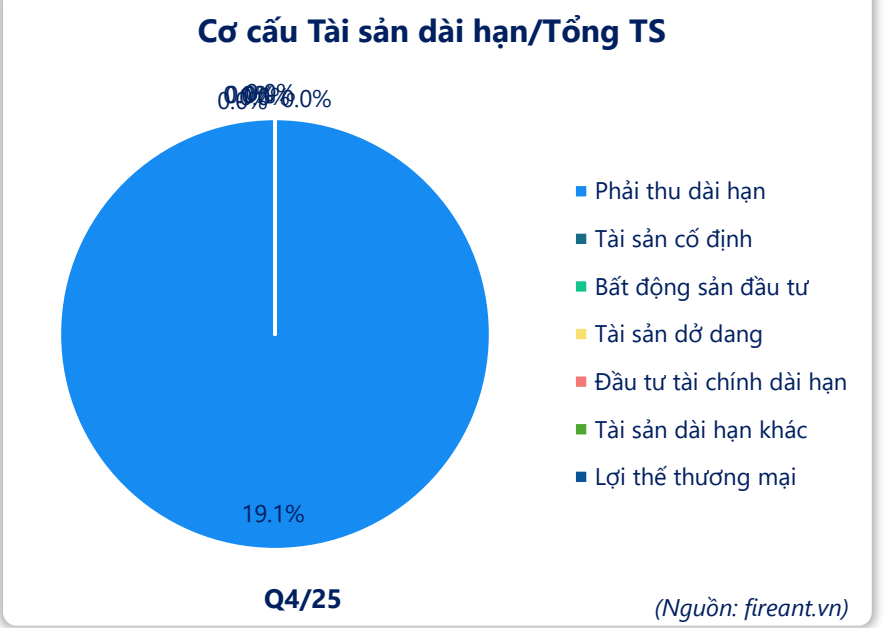
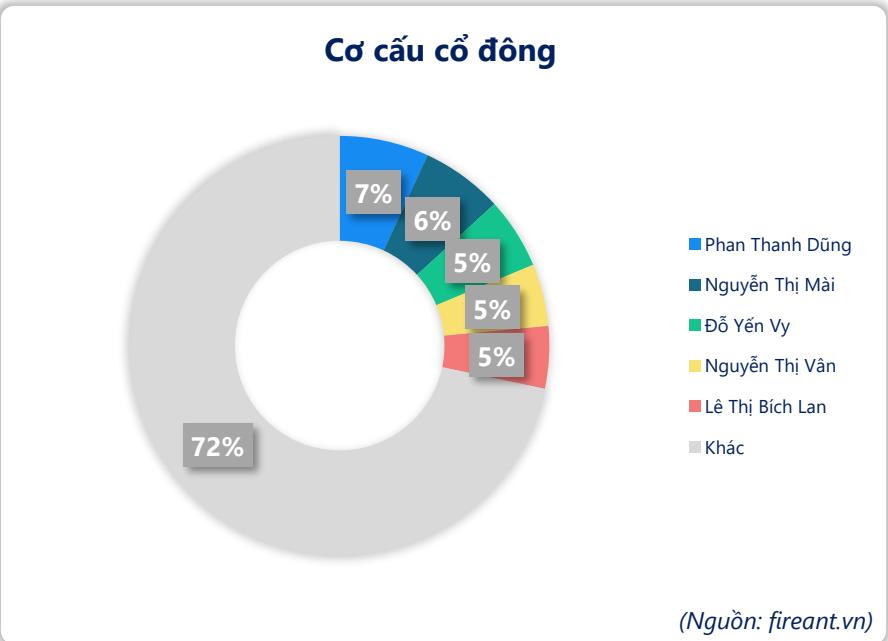
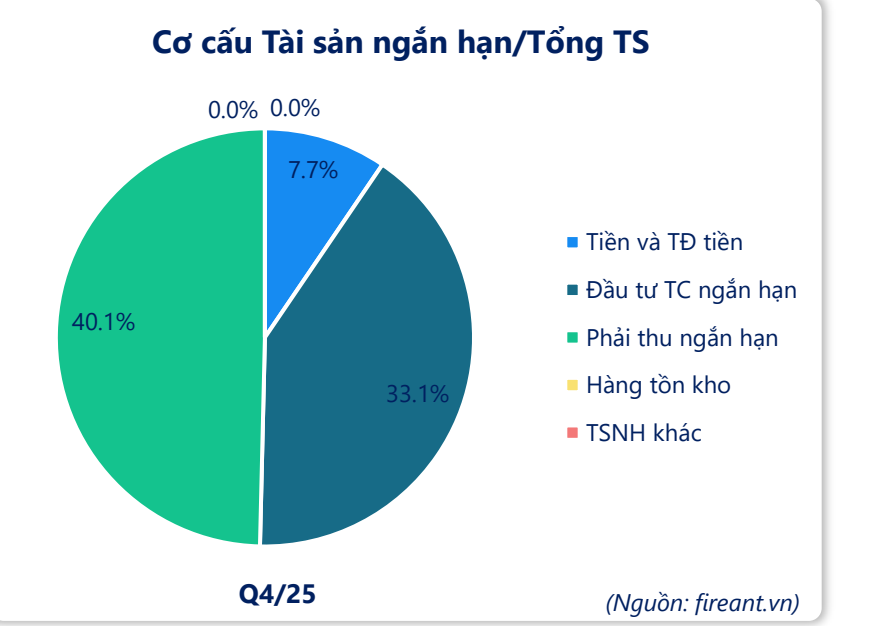
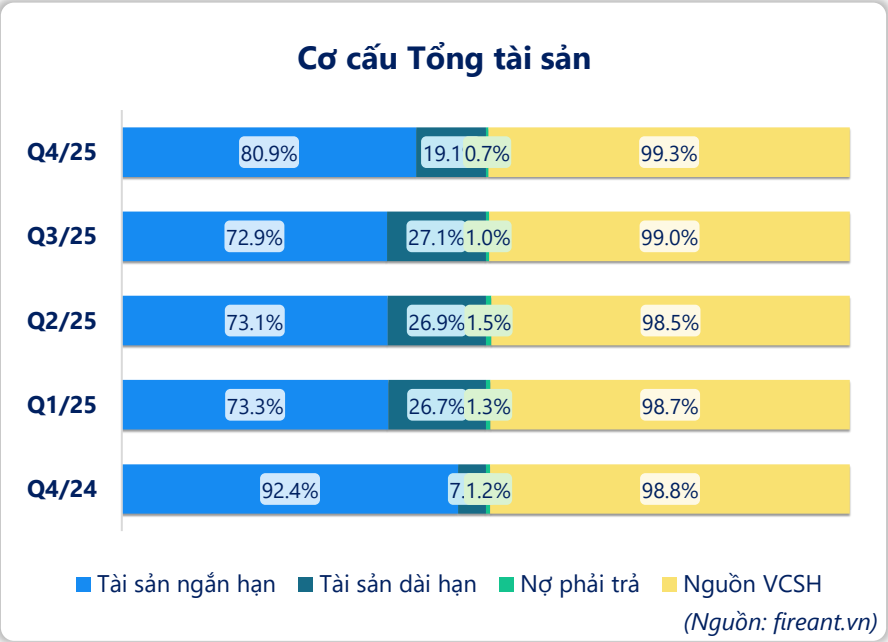
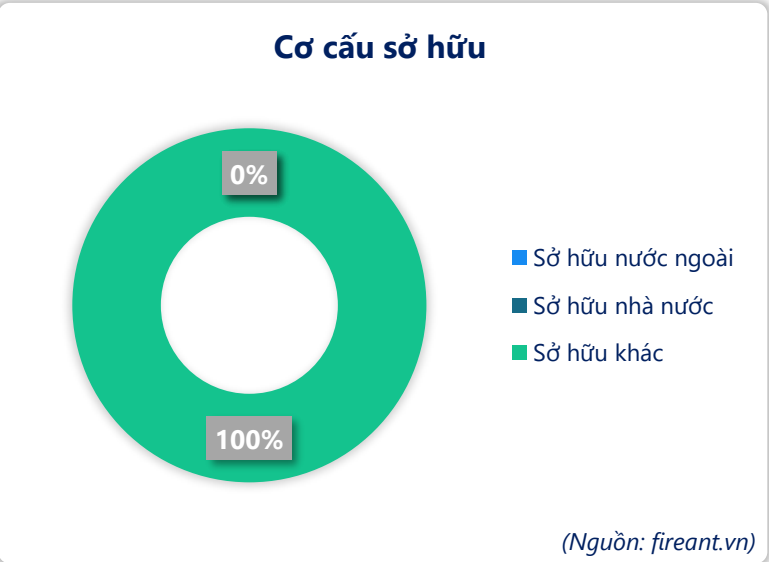
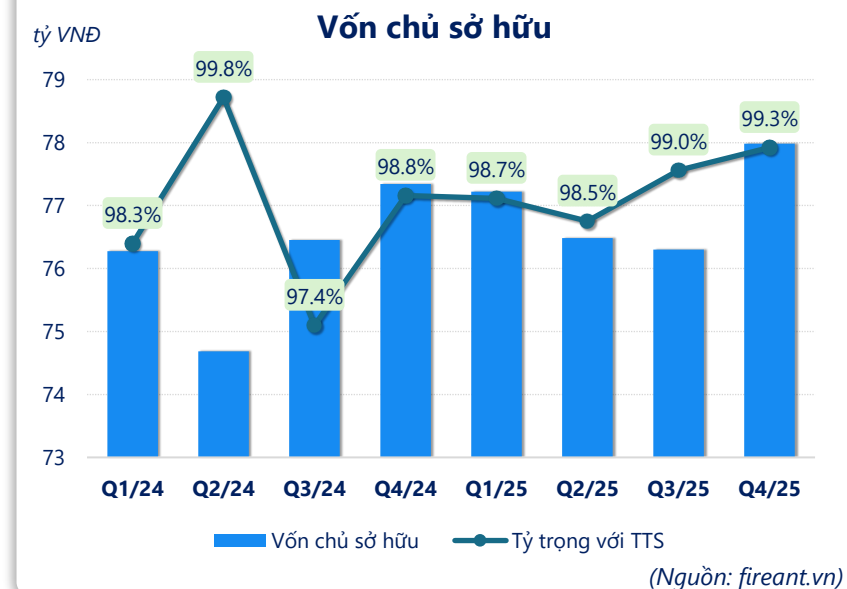
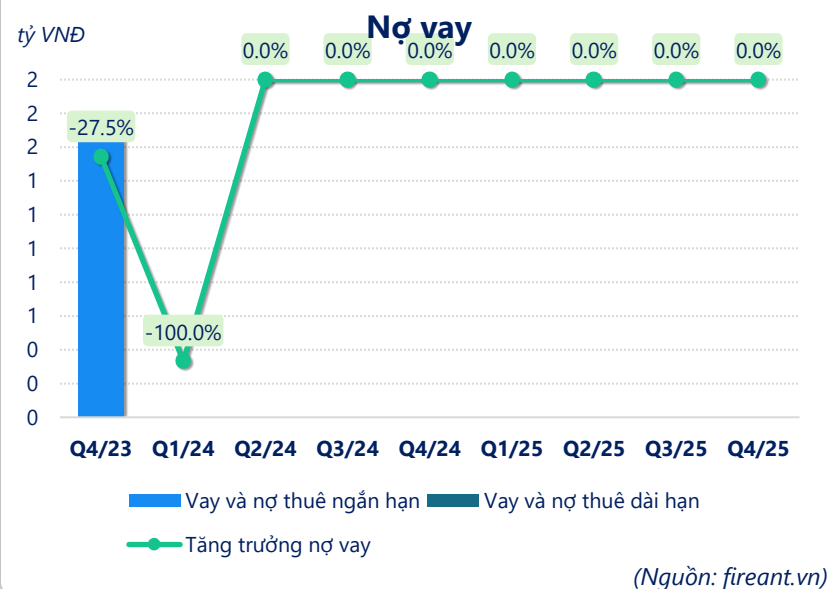
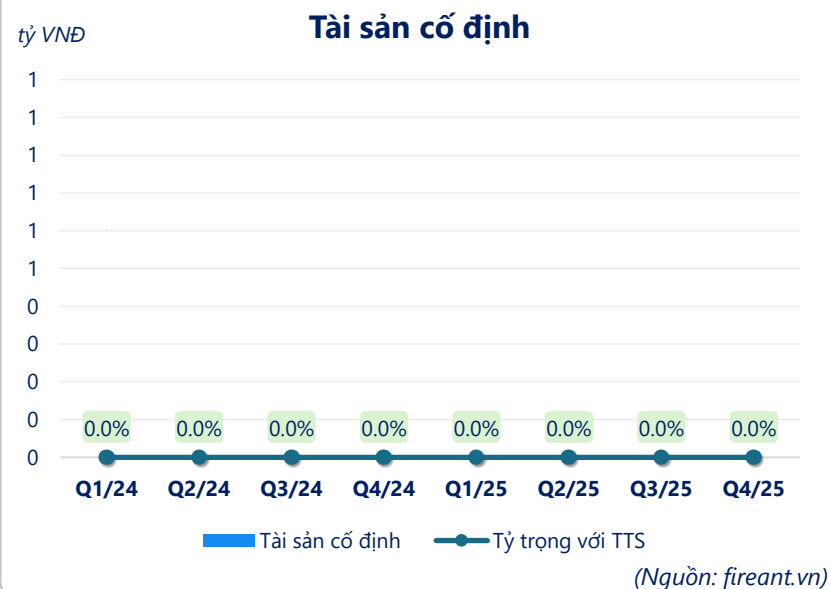
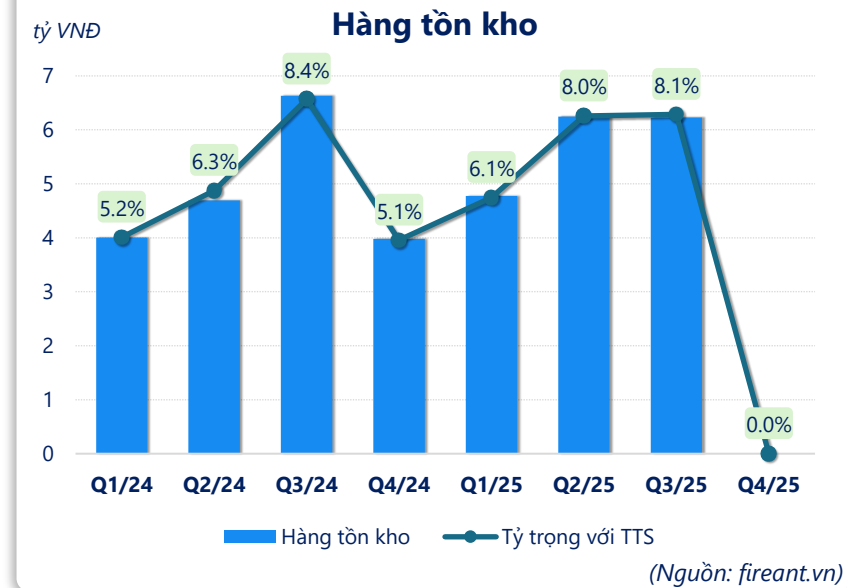
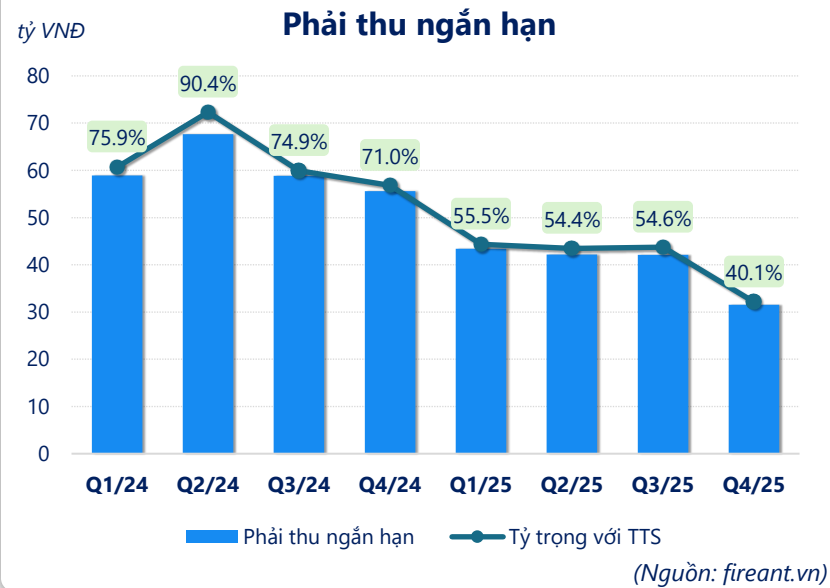
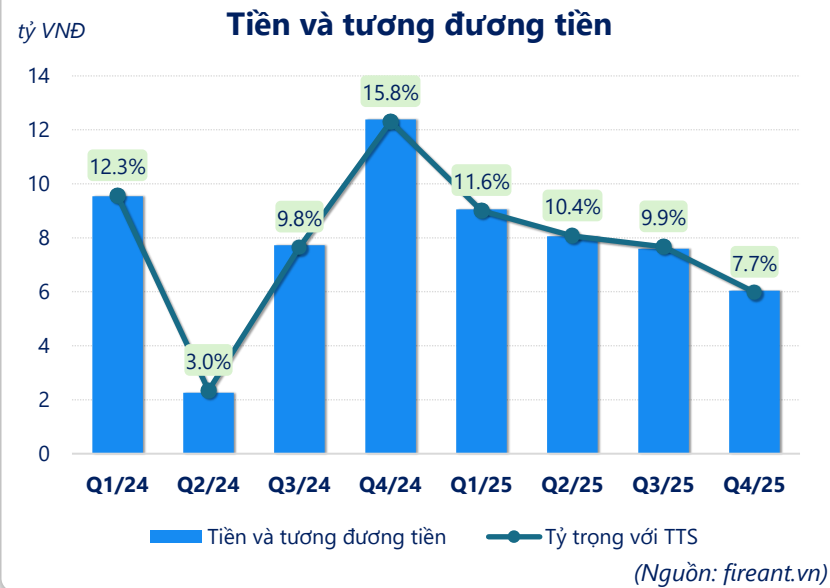
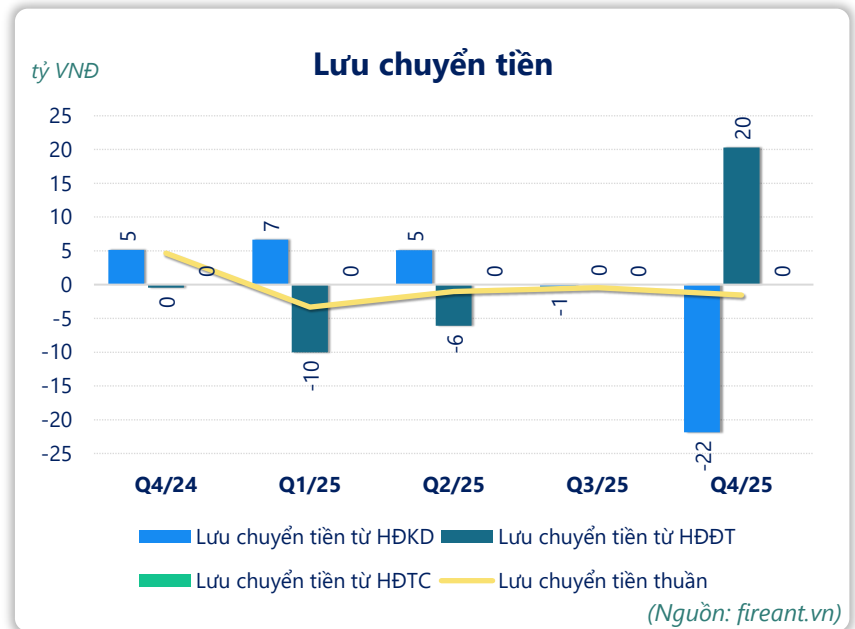
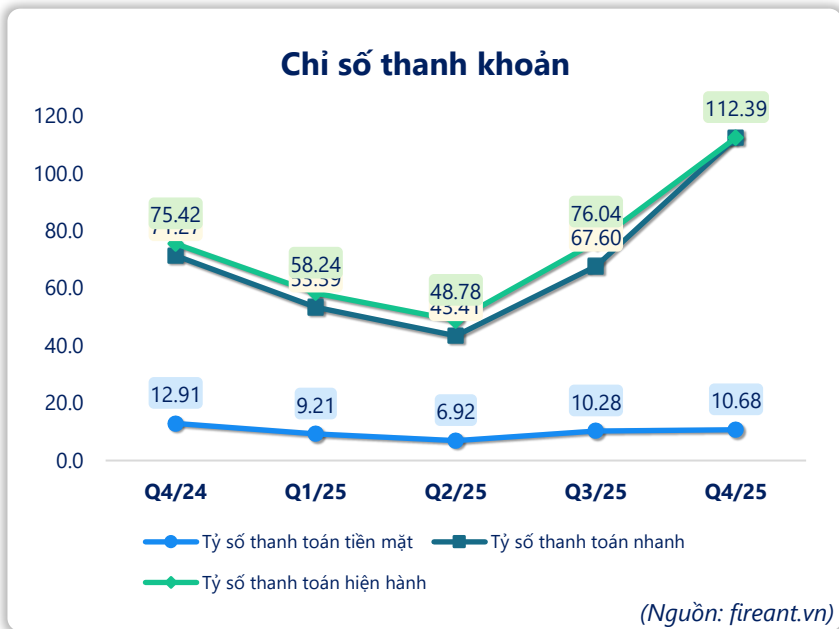
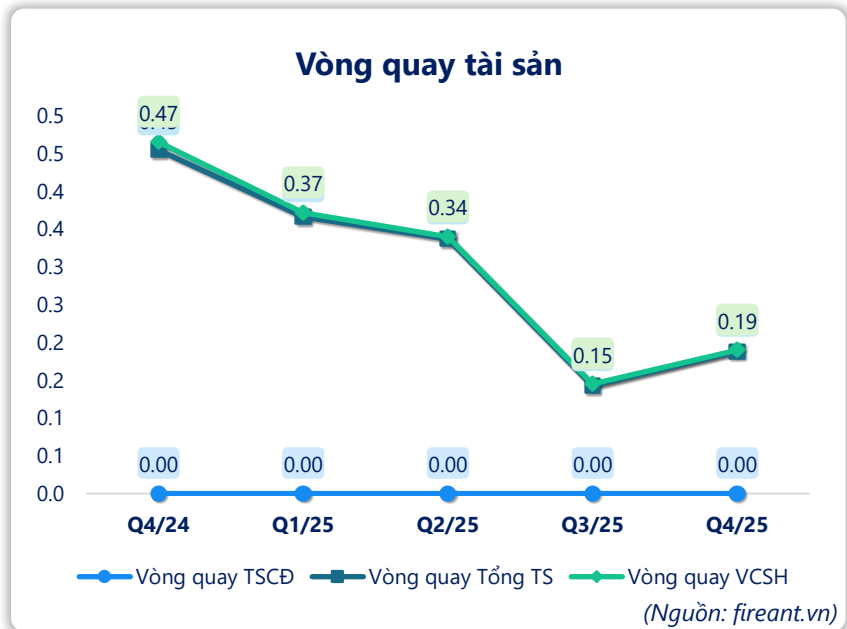
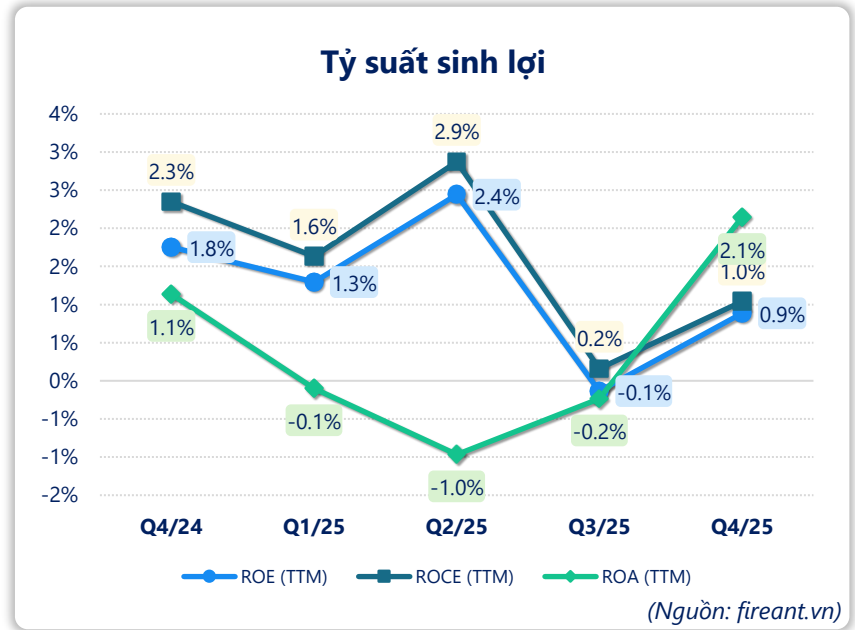
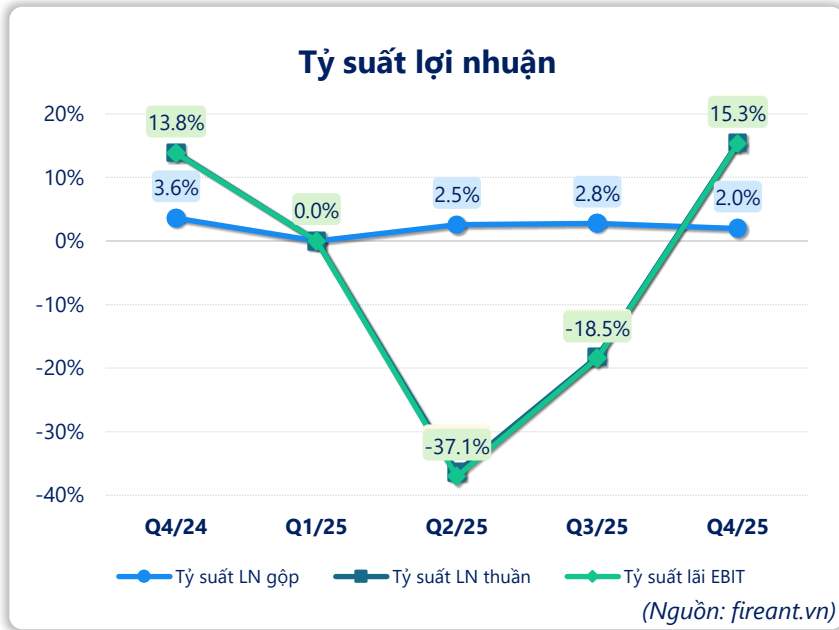
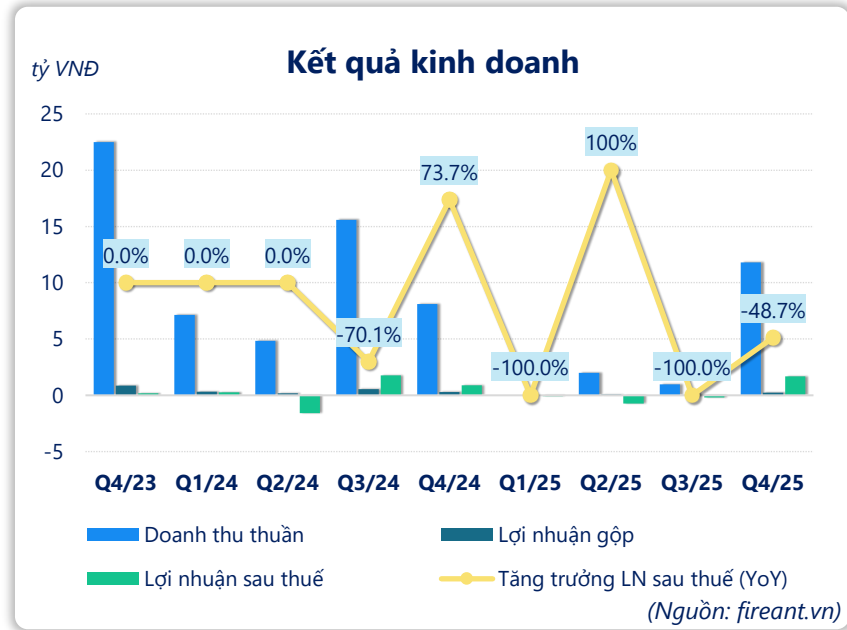


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		24,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		27,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		12,000
SL cổ phiếu LH		7,596,981
KLGD BQ 20 phiên (CP)		72,170
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		186
P/E		270.7
EPS		91

	YTD	1T	3T	6T
KDM	54.1%	6.5%	73.8%	62.3%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	78.6	78.2	0.4%
Tài sản ngắn hạn	63.6	57.3	10.9%
Tiền và tương đương tiền	6.04	12.4	-51.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	26.0	0.39	6551%
Phải thu ngắn hạn	31.5	40.6	-22.2%
Hàng tồn kho	0	3.98	-100%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	15.0	20.9	-28.3%
Phải thu dài hạn	15.0	15.0	0.0%
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	5.90	-100%
Tài sản dài hạn khác	0	0.03	-100%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	0.57	0.95	-40.3%
Nợ ngắn hạn	0.57	0.95	-40.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.00	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	78.0	77.3	0.9%
Vốn chủ sở hữu	78.0	77.3	0.9%
Vốn điều lệ	76.0	76.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	8.11	0	1.99	0.98	11.8
Giá vốn hàng bán	7.82	0	1.94	0.96	11.6
Lợi nhuận gộp	0.29	0	0.05	0.03	0.23
Doanh thu HĐTC	0.84	0.18	0.18	0.00	1.22
Chi phí TC	0.00	0.01	0	0	0.02
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0.00
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.00	0.25	0.95	0.21	-0.39
LN thuần từ HĐKD	1.13	-0.08	-0.72	-0.18	1.83
Lợi nhuận khác	-0.01	0.00	-0.01	0.00	-0.03
LN trước thuế	1.12	-0.08	-0.74	-0.18	1.80
Lợi nhuận sau thuế	0.89	-0.08	-0.74	-0.18	1.68
LNST của CĐ cty mẹ	0.89	-0.08	-0.74	-0.18	1.68

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	5.12	6.67	5.11	-0.53	-21.9
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.46	-10.0	-6.11	0.07	20.3
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	7.72	12.4	9.06	8.05	7.59
Lưu chuyển tiền thuần	4.66	-3.33	-1.00	-0.46	-1.55
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	12.4	9.06	8.05	7.59	6.04

(Nguồn: fireant.vn)